

Số: 23

Ngày 15/6/2020

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- 1. Từ 10/7, áp dụng mức thuế suất ưu đãi 0% với nhiều linh kiện nhập khẩu lắp ráp ô tô.*
- 2. Quy định về hình thức khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.*
- 3. Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp*
- 4. Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.*
- 5. Phòng học bộ môn ở trường tiểu học có diện tích tối thiểu 50m<sup>2</sup>.*
- 6. Quy định về thời điểm và hình thức nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu.*
- 7. Năm 2020 áp dụng Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông mới.*

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

*Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.*

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức được xác định bởi những căn cứ nào?*
- 2. Vị trí việc làm được phân loại như thế nào?*
- 3. Cơ cấu ngạch công chức của mỗi cơ quan, tổ chức là gì?*
- 4. Nếu thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thì lãnh đạo đơn vị sẽ bị xử lý trách nhiệm như thế nào?*

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. TỪ 10/7, ÁP DỤNG MỨC THUẾ SUẤT ƯU ĐÃI 0% VỚI NHIỀU LINH KIỆN NHẬP KHẨU LẮP RÁP Ô TÔ

Ngày 25/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 57/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP.

Cụ thể, tại thời điểm đăng ký tờ khai, người khai hải quan thực hiện kê khai, tính thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu theo mức thuế suất thuế nhập khẩu thông thường hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định, chưa áp dụng mức thuế suất 0%.

Việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô (gọi tắt là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô) dành cho các đối tượng sau: các doanh nghiệp sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô; các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô tự sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô.

Trong đó, doanh nghiệp sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô phải có hợp đồng mua

bán sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô do Bộ Công Thương cấp; Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở sản xuất, gia công (lắp ráp) và máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất, gia công (lắp ráp) trên lãnh thổ Việt Nam...

Hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô gồm: Công văn đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô; Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản thông báo cơ sở sản xuất, gia công (lắp ráp); máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất, gia công (lắp ráp) cho cơ quan hải quan... Kỳ xét ưu đãi thuế tối đa không quá 06 tháng tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hoặc từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/7/2020. Nghị định này sửa đổi, bổ sung Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Làm hết hiệu lực một phần Nghị định 125/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP.

### 2. QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC KHAI THÁC, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

Ngày 27/5/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 59/2020/NĐ-CP về việc quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.

Theo đó, cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự là tập hợp thông tin về tình hình, kết quả thi hành án hình sự và thông tin khác có liên quan đến người, pháp nhân thương mại chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về các hình phạt và biện pháp tư pháp. Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự do Bộ Công an thống nhất quản lý là một bộ phận của hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin phòng, chống tội phạm nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành án hình sự.

Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự bao gồm cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Công an nhân dân và cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân. Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Công an nhân dân được kết nối với cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân. Bộ Công an sau khi thống nhất với Bộ Quốc phòng ban hành hướng dẫn việc kết nối, cung cấp, trao đổi dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Công an nhân dân và cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân.

Cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự chỉ được khai thác, sử dụng qua mạng máy tính nội bộ và thông qua văn bản hoặc phiếu đề nghị cung cấp. Đối tượng được khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự bao gồm: Cơ quan xây dựng, thu thập, cập nhật thông tin và duy trì cơ sở dữ liệu khai thác dữ liệu

thuộc phạm vi quản lý của mình; cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin về người, pháp nhân thương mại chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp...

Ngoài việc lưu trữ bằng hồ sơ giấy, tài liệu, dữ liệu thi hành án hình sự còn được lưu trữ dưới dạng điện tử, thông qua việc số hóa hồ sơ chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp và tài liệu nghiệp vụ bằng giấy... Khi có sự sai lệch về nội dung giữa 02 dạng dữ liệu này, cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự phải tiến hành kiểm tra, xác minh để điều chỉnh lại.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 05/6/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực Nghị định 20/2012/NĐ-CP quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.

### **3. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HUỖNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP**

Ngày 29/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 61/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, Người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định khi thuộc một trong các trường hợp sau: người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội; người lao động đã đóng bảo

hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội; Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

Chính phủ bổ sung thêm những loại giấy tờ có thể sử dụng trong hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp. Cụ thể, bên cạnh hợp đồng lao động hay quyết định thôi việc... có thể nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc: Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động; Quyết định thôi việc; Quyết định sa thải; Quyết định kỷ luật buộc thôi việc; Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp hoặc hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn

nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã.

Đặc biệt, người lao động không có các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thì Sở Lao động Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư xác nhận và trả lời lại về nội dung trên trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Trong 03 ngày làm việc được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này, nếu người lao động không đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc không ủy quyền cho người khác đến nhận quyết định và không thông báo cho trung tâm dịch vụ việc làm về lý do không thể đến nhận thì được coi là không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết hạn nhận quyết định theo phiếu hẹn trả kết quả, trung tâm dịch vụ việc làm trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định về việc hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/7/2020. Nghị định này làm hết hiệu lực một phần Nghị định 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

#### **4. TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT CHẶT CHÈ GỮA NHÀ NƯỚC – NHÀ TRƯỜNG – NHÀ DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

Đây là nội dung đáng lưu ý thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới được nêu tại Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 28/05/2020. Theo đó, để tranh thủ thời cơ dân số vàng, đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực có tay nghề cao nhằm nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nội dung sau:

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến về nhận thức, đồng thuận của xã hội về phát triển giáo dục nghề nghiệp, vị trí, vai trò của nhân lực có kỹ năng nghề, nhằm huy động sự tham gia và nguồn lực của toàn xã hội, nhất là sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển đất nước. Tăng cường gắn kết chặt chẽ 3 “Nhà”: Nhà nước - Nhà trường -

Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đề xuất thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; tiếp tục triển khai các chương trình chuyển giao từ nước ngoài có hiệu quả để nhân rộng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người học giáo dục nghề nghiệp có nhu cầu liên thông lên giáo dục đại học. Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai các chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận tín dụng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/05/2020.

#### **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

#### **5. PHÒNG HỌC BỘ MÔN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC CÓ DIỆN TÍCH TỐI THIỂU 50M<sup>2</sup>**

Ngày 26/5/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Thông tư

14/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Theo đó Phòng học bộ môn là phòng học đặc thù được trang bị, lắp đặt các thiết bị dạy

học chuyên dùng để tổ chức dạy học một hoặc một số môn học theo yêu cầu chương trình giáo dục.

Cụ thể, trường tiểu học có các phòng học bộ môn: Khoa học - Công nghệ (sử dụng chung cho các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Công nghệ), Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa chức năng. Trường trung học cơ sở có các phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa chức năng, Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí). Trường trung học phổ thông có các phòng học bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa chức năng, Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật)

Theo quy định, diện tích làm việc tối thiểu của phòng học bộ môn được tính trên cơ sở diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh. Với trường tiểu học diện tích phòng không nhỏ hơn 50m<sup>2</sup>; Trung học cơ sở, trung học phổ thông diện tích không nhỏ hơn 60m<sup>2</sup>. Các cơ sở giáo dục phổ thông phải có tối thiểu 01 phòng thiết bị giáo dục để cất giữ, bảo quản và chuẩn bị thiết bị dạy học cho các môn học không có phòng học bộ môn. Diện tích tối thiểu phòng thiết bị giáo dục không nhỏ hơn 48 m<sup>2</sup>.

Yêu cầu kỹ thuật của phòng học bộ môn phải được bố trí hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo. Đối với các phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên, Vật lí, Hóa học,

Sinh học được lắp đặt các thiết bị như tủ sấy, tủ hút, hệ thống thoát khí thải, mùi, hơi độc. Căn cứ vào điều kiện của cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường trang bị máy điều hòa không khí cho phòng học bộ môn.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/07/2020. Thông tư này làm hết hiệu lực Quyết định 37/2008/QĐ-BGDĐT ban hành Quy định về phòng học bộ môn.

## **6. QUY ĐỊNH VỀ THỜI ĐIỂM VÀ HÌNH THỨC NỘP CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

Ngày 27/5/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 47/2020/TT-BTC về việc quy định về thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ và hình thức chứng từ chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng trong giai đoạn dịch viêm đường hô hấp cấp gây ra bởi virus Corona (COVID-19).

Theo đó, người khai hải quan nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Trường hợp chưa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt, người khai hải quan phải khai chậm nộp C/O trên tờ khai hải quan nhập khẩu và được khai bổ sung, nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn hiệu lực của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Cụ thể, trường hợp hàng hóa nhập khẩu áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt, người khai hải quan nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ như sau: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng

hóa (C/O) sử dụng chữ ký và con dấu điện tử (Cơ quan hải quan chấp nhận với điều kiện cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu có thông báo về việc cấp C/O sử dụng chữ ký, con dấu điện tử và cung cấp trang thông tin điện tử để tra cứu C/O hoặc phương thức tra cứu khác về C/O); Bản chụp/bản scan C/O (Cơ quan hải quan chấp nhận với điều kiện cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu thông báo về việc sử dụng bản chụp/bản scan của bản chính C/O và cung cấp bản chụp/bản scan C/O hoặc trang thông tin điện tử hoặc phương thức kiểm tra khác cho cơ quan hải quan để xác định tính hợp lệ của C/O).

Đáng chú ý, trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 38/2018/TT-BTC, người khai hải quan được nộp bản chụp/bản scan C/O cho cơ quan hải quan để được thông quan hàng hóa. Người khai hải quan chịu trách nhiệm nộp lại 01 bản chính C/O trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 23/01/2020, áp dụng cho các tờ khai hải quan nhập khẩu đăng ký từ ngày 23/01/2020.

## **7. NĂM 2020 ÁP DỤNG QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỚI**

Ngày 26/5/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Thông tư 15/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Quy chế này quy định về thi tốt nghiệp trung học phổ thông bao

gồm: Quy định chung; chuẩn bị tổ chức thi; đối tượng, điều kiện dự thi, đăng ký dự thi, trách nhiệm của thí sinh; công tác đề thi; coi thi; chấm thi; phúc khảo và chấm thẩm định; xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông; chế độ báo cáo và lưu trữ; công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý các sự cố bất thường và xử lý vi phạm; tổ chức thực hiện. Quy chế thi áp dụng đối với các trường trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; các sở giáo dục và đào tạo, sở giáo dục, khoa học và công nghệ; các cơ sở giáo dục đại học; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Theo đó, thi tốt nghiệp trung học phổ thông gồm 05 bài thi: 03 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Tự nhiên gồm các môn thi thành phần Vật lý, Hóa học, Sinh học; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông hoặc các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí đối với thí sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Ngày thi, lịch thi được quy định trong hướng dẫn tổ chức kỳ thi

tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm của Bộ Giáo dục và đào tạo. Nội dung thi nằm trong chương trình trung học phổ thông, chủ yếu là chương trình lớp 12. Các bài thi Toán, Ngoại ngữ, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan; bài thi Ngữ văn thi theo hình thức tự luận. Thời gian làm bài thi/môn thi: Ngữ văn 120 phút; Toán 90 phút; Ngoại ngữ 60 phút; 50 phút đối với mỗi môn thi thành phần của bài thi tổ hợp khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

Đối tượng dự thi gồm: người đã học xong chương trình trung học phổ thông trong năm tổ chức kỳ thi; người đã học xong chương trình trung học phổ thông nhưng chưa thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước; người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh; một số trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo quyết định.

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm: 02 Phiếu đăng ký dự thi giống nhau; bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu học bạ trung học phổ thông hoặc học bạ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với giáo dục thường xuyên do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp; các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích

(nếu có), bản sao Sổ đăng ký hộ khẩu thường trú để được hưởng chế độ ưu tiên liên quan đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; 02 ảnh cỡ 4x6 cm;

Thí sinh dự thi phải có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định ghi trong Giấy báo dự thi để làm thủ tục dự thi: xuất trình giấy Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân và nhận Thẻ dự thi; nếu thấy có những sai sót về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, phải báo ngay cho cán bộ coi thi hoặc người làm nhiệm vụ tại Điểm thi để xử lý kịp thời; trường hợp bị mất thẻ Căn cước công dân hoặc các giấy tờ cần thiết khác, phải báo cáo ngay cho Trưởng Điểm thi để xem xét, xử lý. Mỗi buổi thi, thí sinh có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định, chấp hành hiệu lệnh của Ban Coi thi và hướng dẫn của cán bộ coi thi. Thí sinh đến chậm quá 15 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài sẽ không được dự thi buổi thi đó.

Thí sinh bị đình chỉ thi sẽ bị hủy kết quả của toàn bộ các bài thi trong kỳ thi của năm đó. Cán bộ coi thi lập biên bản, thu tang vật và báo cáo Trưởng Điểm thi hoặc Trưởng ban Coi thi (nếu Trưởng Điểm thi không tán thành đình chỉ). Thí sinh bị đình chỉ thi phải nộp lại bài thi, đề thi, giấy nháp cho cán bộ coi thi và ra khỏi phòng ngay khi quyết định. Tuy nhiên, thí sinh vẫn phải ở trong khu vực thi cho đến khi hết 2/3 thời gian thi.

Thí sinh sẽ bị đình chỉ thi nếu vi phạm một trong các lỗi: Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi



đó vẫn tiếp tục vi phạm ở mức khiển trách, cảnh cáo; mang vật dụng trái phép vào phòng thi; đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài phòng thi; viết, vẽ vào giấy làm bài thi nội dung không liên quan đến bài thi; gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hoặc thí sinh khác.

Về vấn đề bảo quản đề thi, Bộ Giáo dục quy định đề thi phải được để trong các tủ riêng biệt, chắc chắn và được khóa, niêm phong. Khu vực bảo quản đề thi, bài thi phải có công an trực, bảo vệ 24 giờ/ngày và phải có camera giám sát các hoạt động

của phòng bảo quản liên tục 24 giờ/ngày. Ngoài ra, khi mở niêm phong đề thi phải có sự chứng kiến của những người ký nhãn niêm phong và phải lập thành biên bản.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 26/5/2020. Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT về Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, Thông tư 04/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 03/2019/TT-BGDĐT, Thông tư 08/2020/TT-BGDĐT.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông. Thông tư này quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III (nếu có) đối với: biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình; an toàn thông tin, quản trị viên hệ thống, kiểm định viên công nghệ thông tin, phát triển phần mềm; âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật

dựng phim, quay phim (gọi chung là viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông). Hiện nay, bản dự thảo được gửi văn bản tới các bộ, ngành, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của ngành để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ.

Theo dự thảo, viên chức được cử dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, được cấp có thẩm quyền cử dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông (giữ chức danh hạng II đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng lên hạng I, giữ chức

đanh hạng III đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng lên hạng II, giữ chức danh hạng VI đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng lên hạng III); được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 01 (một) năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi, xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV; Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT và Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT.

Nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I, hạng III lên hạng II đều gồm 2 phần: phần thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc trên giấy và phần thi chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với phần thi trắc nghiệm gồm có 3 môn: kiến thức chung (60 câu hỏi kiểm tra kiến thức, hiểu biết của viên chức về pháp luật về viên chức và chức trách, nhiệm vụ của

viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức) trong thời gian 60 phút; môn ngoại ngữ (30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trình độ bậc 4) trong thời gian 30 phút; môn tin học (30 câu hỏi trình độ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản).

Đối với phần thi chuyên môn, nghiệp vụ thì trường hợp thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I thì hình thức thi là Thi viết thuyết minh nhiệm vụ (thời gian viết không quá 08 tiếng) và bảo vệ thuyết minh (tối đa 30 phút/thí sinh); trường hợp thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II thì phần thi chuyên môn, nghiệp vụ cũng là thi viết, thời gian thi là 180 phút. Viên chức trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành Thông tin và Truyền thông phải dự thi đủ các môn thi (trừ những môn được miễn thi theo quy định), trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên của mỗi môn thi trắc nghiệm và đạt 50 điểm trở lên đối với môn chuyên môn, nghiệp vụ.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức được xác định bởi những căn cứ nào?

**Trả lời:** Theo Điều 4, Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức có quy định vị trí việc làm, biên chế công

chức và cơ cấu ngạch công chức dựa trên 03 căn cứ sau:

- Căn cứ xác định vị trí việc làm: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo

quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Căn cứ xác định biên chế công chức: Vị trí việc làm và khối lượng công việc của từng vị trí việc làm; mức độ hiện đại hóa về trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin; thực tế việc sử dụng biên chế công chức được giao; đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương, ngoài các căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này còn phải căn cứ vào quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đặc điểm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Căn cứ xác định cơ cấu ngạch công chức: Vị trí việc làm; mức độ phức tạp của công việc đối với từng vị trí việc làm; tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm.

**2. Hỏi:** *Vị trí việc làm được phân loại như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 5, Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức có quy định vị trí việc làm được phân loại như sau:

- Theo khối lượng công việc: vị trí việc làm do một người đảm nhiệm; vị trí việc làm do nhiều người đảm nhiệm; vị trí việc làm kiêm nhiệm.

- Theo tính chất, nội dung công việc: vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành; vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

**3. Hỏi:** *Cơ cấu ngạch công chức của mỗi cơ quan, tổ chức là gì?*

**Trả lời:** Theo Điều 6, Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức có quy định cơ cấu ngạch công chức của mỗi cơ quan, tổ chức là tỷ lệ % (phần trăm) công chức giữ các ngạch phù hợp với vị trí việc làm và mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

**4. Hỏi:** *Nếu thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức thì lãnh đạo đơn vị sẽ bị xử lý trách nhiệm như thế nào?*

**Trả lời:** Theo Điều 18, Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức có quy định người đứng đầu bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức tại Nghị định này bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật và đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm; đồng thời phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng vượt quá số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc sử dụng không đúng quy định về quản lý và sử dụng biên chế công chức./.